



Bài học từ lũ lụt

*Tiếng nói của người dân, chính quyền địa phương
và các cơ quan quản lý thiên tai ở đồng bằng sông
Mê Kông ở Việt Nam*

Tóm tắt

**Tài liệu thảo luận cho Hội chữ thập đỏ Việt Nam,
Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ Quốc tế
Koos Neefjes, T2, 2002**

1. Học hỏi từ việc sống chung với lũ

Trong chương đầu, chúng tôi giới thiệu chủ đề chính của tài liệu này, “các bài học từ lũ lụt” từ quan điểm của cấp cơ sở. Chúng tôi cũng giải thích cách tiếp cận phân tích trong việc tư vấn với người dân và các cán bộ. Sau đó chúng tôi có tham khảo thêm Chiến lược về quản lý thiên tai của chính phủ, thảo luận về tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức về rủi ro và các cách ‘sống chung với lũ’

Quá trình học hỏi tập trung vào tiếng nói của người dân, ví dụ những người phải chịu ảnh hưởng từ lũ và những người hưởng lợi từ việc cứu trợ, thêm vào đó là tiếng nói của những người có liên quan đến công tác cứu trợ, phòng ngừa ở cấp tỉnh và huyện. Chúng tôi cũng đã đánh giá những tác động chính và chất lượng của công tác cứu trợ, phòng ngừa của tất cả các cơ quan chứ không cụ thể ở một cấp thực hiện nào. Chúng tôi đã làm thông qua 10 cuộc hội thảo tư vấn với những người dân chịu ảnh hưởng từ lũ ở sông Mê Kông, 5 cuộc hội thảo với các cán bộ cấp tỉnh và huyện, và phỏng vấn với một số hộ gia đình đặc biệt dễ bị tổn thương.

Nhận thức về rủi ro và kiến thức về làm thế nào ‘sống chung với lũ’ được nâng cao bởi các kinh nghiệm về lũ, và thông qua việc tập huấn cho đội ngũ cán bộ, tình nguyện viên của các tổ chức đoàn thể và các giáo viên. Sau đó, những đối tượng này sẽ chia sẻ kiến thức của họ với những người khác. Tuy nhiên, nhận thức và kiến thức cần phải được tăng cường cũng như được đổi mới thường xuyên hơn.

Một số bài học được rút ra từ *Chiến lược quốc gia và Kế hoạch hành động về Giảm nhẹ thiên tai lần thứ nhất*. Chiến lược *Quốc gia lần thứ hai* nhằm mục đích tăng cường nhận thức, sự tham gia; giảm thiểu những tổn thất về người và của; giảm tới mức tối thiểu những tác động về đói nghèo, môi trường và di sản văn hóa. Điều này nhấn mạnh quan điểm của việc cùng tồn tại với lũ ở đồng bằng sông Mê Kông. Chính phủ Việt Nam cũng rất tán thành với *Chiến lược Quản lý và Giảm nhẹ lũ* của Ủy hội sông Mê Kông.

Đội ngũ cán bộ của tổ chức xã hội từ cấp Trung Ương, cán bộ của các cơ quan quốc tế hoạt động ở Việt Nam thiết lập bài học điển hình về tư vấn ở các tỉnh và huyện, và phỏng vấn các hộ gia đình. Chính sách ‘4 tại chỗ’ được hỗ trợ rộng rãi và đánh giá cao, nhưng ở một số nơi cần tăng cường thực hiện.

2. Cứu nạn và Bảo vệ

Trong chương thứ hai, chúng tôi thảo luận các bài học về tìm kiếm và cứu nạn, sơ tán đến các con đường và đê, tái định cư cho các cụm dân cư. Chúng tôi trình bày các bài học và khuyến nghị về bảo vệ và củng cố nhà ở.

Rất nhiều người và tàu thuyền được cứu nhờ những nỗ lực phi thường của các cá nhân và đặc biệt là các đội cứu nạn bao gồm cả những tình nguyện viên. Tuy nhiên, đội cứu nạn địa phương cần trang bị thêm những thứ như xuống máy, truyền thông và được tập huấn thêm về các phương pháp cứu nạn.

So với năm 2000, năm 2001 người dân ít phải sơ tán do lũ không gây ảnh hưởng nặng nề và cũng do một loạt các chương trình giúp người dân tồn nền nhà trong khi một số đã được tái định cư ở những nơi an toàn. Kế hoạch của Chính phủ là không cần sơ tán người dân vào cuối năm 2006, nếu lũ chỉ tương tự như lũ năm 2000 thì sẽ không cần sơ tán nữa.

Chính phủ đang xây dựng những cụm tuyến dân cư ở nơi cao dọc theo đường và đê, hay tránh xa các đoạn đường cho 200,000 hộ dân. Việc này nhìn chung là được đánh giá cao và có thể đạt được. Xây dựng các địa điểm cho 30,000 hộ dân là một bước tiến bộ. Tuy nhiên, thiết kế và kế hoạch cho những cụm tuyến dân cư mới cần có sự tham gia chặt chẽ về mặt tư vấn của những hộ hưởng lợi cũng như bao gồm cả đánh giá tại các địa điểm tái định cư khác nhau.

Từ năm 1996 và đặc biệt là sau trận lũ năm 2000, Chính phủ, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế đã hỗ trợ nâng cấp hàng vạn ngôi nhà, cho nên không cần thiết phải sơ tán trong khi lũ. Những

ngôi nhà an toàn trong mùa lũ được tăng tính tiện nghi, cho phép các hoạt động kiếm thu nhập và giúp người dân bảo vệ tài sản của mình. Những hộp dụng cụ gia đình miễn phí được phân phát cho những hộ gia đình dễ bị tổn thương nhất và các nhóm khác có thể tiếp cận (tốt hơn, nhiều hơn) đến các khoản cho vay lãi suất thấp để cải tạo lại nhà.

Nâng cấp một số đường và đê, đặc biệt là sau trận lũ năm 2000. Một số việc khác đang được tiến hành và cần thiết để sơ tán tạm thời người dân và gia súc. Người dân muốn một số con đường trong thôn ở các vùng sâu vùng xa cần được nâng cao bởi mật độ giao thông thấp và việc này giúp đi lại đến chỗ làm. Họ cũng rất phấn khởi với những ngôi trường mới, cao hơn và tránh lũ được sử dụng để sơ tán, Tuy nhiên, có rất nhiều yêu cầu về tăng các địa điểm sơ tán, cần có thêm các trường học (mới và cao hơn).

3. Nhu cầu và cứu trợ

Chương này thảo luận về những tiêu chí cho khả năng dễ bị tổn thương và việc lựa chọn người hưởng lợi ở cấp địa phương. Điều này có liên quan mật thiết đến việc *thu thập thông tin về thiệt hại tài sản và cơ sở hạ tầng. Chúng tôi cũng thảo luận về việc đăng ký hỗ trợ người hưởng lợi và giới thiệu một số quan sát chung về ứng phó với nhu cầu, chất lượng của việc cứu trợ.*

Hầu hết các mặt hàng viện trợ đều được cung cấp kịp thời tới địa phương theo nhu cầu của người dân. Một số nhưng không phải tất cả nhu cầu đề được đáp ứng. Việc phân phát trường được tổ chức ở chỗ thuận tiện và kịp thời. Đánh giá nhu cầu được dựa trên sự cộng tác chặt chẽ với những nạn nhân của trận lũ.

Tuy nhiên, một số người cung cấp tin tức cho rằng quá trình chọn lựa người hưởng lợi cần phải được tiến hành mở rộng hơn ở cấp cơ sở nhất nếu có thể. Mục tiêu của việc này là tối đa hóa tính minh bạch, phù hợp với Nghị định Dân chủ cấp Cơ sở.

Hiện nay những người dễ bị tổn thương nhất thường nhận được hàng cứu trợ đầu tiên. Tuy nhiên họ có thể bị ngắt quãng ở những lần phân phát hàng cứu trợ sau khi mà đến lượt những người ít bị tổn thương hơn đến lượt nhận, và khi đó, có thể hàng sẽ ở số lượng nhiều hơn và chất lượng tốt hơn.

Hướng dẫn cho đánh giá thiệt hại được thảo luận và thông qua trong hội thảo ở Trung tâm Quản lý Thiên tai (DMC) thuộc Bộ NN và PTNT (MARD) năm 2001. Hướng dẫn cho đánh giá nhu cầu cũng chính thức được thông qua. Bên cạnh những tiêu chí về nghèo đói quốc gia, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA) cần đưa ra thêm một số hướng dẫn để lựa chọn những hộ gia đình dễ bị tổn thương sao cho phù hợp với đồng bằng sông Mê Kông. Việc này sẽ được các sở ở tỉnh thông báo với các tiêu chí lựa chọn của các cơ quan cứu trợ đã được thực hành trong những đợt lũ lớn trước đây

Danh sách những người dễ bị tổn thương phải được chuẩn bị trước đợt lũ và được cấp trên kiểm tra để tiến hành phân phát hàng viện trợ. Những ghi chép về từng hộ gia đình sẽ được chính quyền địa phương lưu giữ, và liên quan trực tiếp đến những ghi chép đăng ký của người dân (với con số đăng ký). Tất cả các cơ quan cứu trợ xác định các hộ gia đình thông qua tên và những con số đó. Thỏa thuận sớm về chiến lược trung hạn để lưu trữ nhu cầu và thủ tục hành chính cho người hưởng lợi vào máy vi tính là cần thiết. Điều này sẽ cho phép nâng cao chất lượng quản lý hành chính và cũng mở rộng hơn, nhanh hơn công tác truyền thông về nhu cầu và những đợt phân phát trước đây.

Cán bộ cấp Trung Ương, các tổ chức trong và ngoài nước cần chia sẻ kiến thức về tiêu chuẩn, hướng dẫn, danh sách kiểm tra và khung làm việc phân tích tình trạng dễ bị tổn thương để có thể duy trì cách nghĩ hiệu quả và sáng tạo về việc ứng phó với nhu cầu ở cấp địa phương. Cần có thêm hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ cấp địa phương để có thể nâng cao chất lượng, đưa ra chi tiết và kịp thời về nhu cầu, ví dụ như bản hướng dẫn về làm thế nào thu thập được thông tin và bản tiêu chuẩn để báo cáo.

Đã có lời kêu gọi thành lập quỹ dự trữ và nhà kho chứa hàng cứu trợ ở cấp xã. Việc này mở ra những thuận lợi trong việc hậu cần và có tính khả thi. Các quyết định về phân phát hàng viện trợ vẫn còn liên

quan đến cấp cao hơn.

Đội ngũ cán bộ và tình nguyện viên của các nhà tài trợ trong và ngoài nước thường cùng nhau phân phát hàng cứu trợ. Mặt trận Tổ quốc ở Thành phố Hồ Chí Minh đã huy động được quỹ tám lòng vàng, một nhóm các tình nguyện viên và nhà báo làm chứng cho quá trình phân phát hàng. Những chuyến viếng thăm đó đã nâng cao tinh đoàn kết.

4. Ổn định đời sống và sinh kế

Trong chương này, chúng tôi sẽ trình bày các bài học và khuyến nghị về ảnh hưởng của cứu trợ sau lũ, phòng ngừa về an ninh lương thực, khả năng duy trì việc làm và thu nhập. Chúng tôi thảo luận về dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, tiếp tục giáo dục trong mùa lũ. Chúng tôi cũng phân ánh thông qua thành công trung tâm chăm sóc trẻ (ban ngày) mà chúng tôi đã thành lập ở đồng bằng.

Trong năm 2000, các cơn lũ đã phá hủy các kho lương thực và mùa màng. Những người nông dân phụ thuộc nhiều vào trồng lúa để nuôi sống gia đình chịu ảnh hưởng nặng nề. Tuy nhiên, hầu hết những người có nguồn lương thực bấp bênh lại là người già cô đơn, người tàn tật những người thường dựa vào từ thiện, những hộ gia đình không có đất phụ thuộc vào thu nhập từ đồng lương lao động, bởi có rất ít cơ hội việc làm. Trong năm 2001, tình trạng lương thực bấp bênh đã giảm so với năm 2000 nhưng các nhóm dễ bị tổn thương vẫn có nhu cầu lương thực trước mắt.

Việc phân phát mì gói gần đây đã được đồng đảo đánh giá cao nhưng chỉ là giải pháp tạm thời. Gạo vẫn là quan trọng hơn, đặc biệt là cho những người dễ bị tổn thương nhất. Việc phân phát ở một nơi gần, đúng thời gian và đáp ứng những người thật sự có nhu cầu. Tuy nhiên, ở một số địa phương, đã có kêu gọi cải thiện việc phân phát gạo trong những đợt lũ trong tương lai. Quyết định về mở kho gạo khẩn cấp và quỹ dự trữ cần được phân cấp đến cấp tỉnh hoặc có thể là cấp huyện. Kho gạo khẩn cấp thường do cấp tỉnh và xã quản lý để giảm thiểu các vấn đề về vận chuyển.

Những hộ gia đình có thuyền nhỏ, lưới đánh cá để đi câu cá, lấy lương thực và kiếm được một khoản thu nhập nhỏ trong mùa lũ. Việc phân phát thuyền câu và lưới có thể giúp một số, đặc biệt là những người không có đất. Nhưng những trang thiết bị đó thường đến sau, có thể là sau lũ và không phải đạt chất lượng lâu dài. Những người hưởng lợi khuyến nghị rằng họ cần thêm thuyền câu và lưới tốt. Việc khắc phục nhanh sản xuất lúa mở ra cơ hội việc làm cho những người không có đất.

Chợ cũng đóng vai trò chức năng trong mùa lũ, các khoản tiền từ việc mua bán cũng đáp ứng một số nhu cầu của những nhóm người dễ bị tổn thương nhất. Các Sở ngành trong Chính phủ, ngân hàng và các tổ chức xã hội có kinh nghiệm về các chương trình cho vay cần đẩy mạnh việc cung cấp miễn phí các 'gói sinh kế'. Những việc đó phải phù hợp với nhu cầu địa phương, tiềm năng về đối thoại với các hộ nghèo và dễ bị tổn thương.

Hầu hết vụ hè – thu của năm 2000 bị mất trắng, nhưng thiệt hại đã được giảm đáng kể trong năm 2001, do một loạt các chủ trương của chính phủ nhằm mục đích thu nhập sớm. Vụ đông – xuân được gieo sớm và việc phục hồi thu nhập bị cản trở cho việc chậm trễ phân phát giống. Tuy nhiên, những trận lũ năm 2000 và 2001 thì người nông dân đã có những vụ mùa bội thu. Với các biện pháp tăng năng suất, nông dân ở một số địa phương có thể mở rộng trồng cây ăn quả và nuôi cá ngay cả khi lũ xảy ra.

Hầu hết người dân đều công nhận là đã học hỏi được điều từ những trận lũ năm 2000 về những rủi ro cho trẻ em và các thống kê đã chỉ ra số người chết trong năm 2001. Việc này có thể giải thích thông qua báo cáo các trường hợp chết 'thông thường' như có liên quan đến lũ và cũng do hạn chết trong việc nâng cao nhận thức về rủi ro cho các bậc phụ huynh và trẻ em

Nâng cao nhận thức về rủi ro, dạy bơi và thúc đẩy việc sử dụng áo phao và các loại phao cứu sinh là những sáng kiến quan trọng của Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam, các trường, các tổ chức khác và nhu cầu này cần được mở rộng. Việc phân phát rộng rãi những thứ như áo phao cần được chứng minh là đúng với

các nghiên cứu sâu thêm về các trường hợp trẻ bị chết đuối trong mùa lũ. Điều này cũng yêu cầu phải có đối thoại mở rộng với trẻ em về nhu cầu và mong muốn sử dụng.

Vấn đề vệ sinh cần được đẩy mạnh thêm, và công việc này hiện nay đang được lên kế hoạch và thực hiện. Máy lọc nước và thuốc xử lý nước uống nên phổ biến rộng rãi hơn và mọi người nên dùng chúng. Cơ sở hạ tầng cho việc xử lý nước rất cần thiết, và đang được xây dựng. Nhà vệ sinh di động cần thiết cho khu vực sơ tán, cùng với một dịch vụ để thu dọn nhà vệ sinh thường xuyên. Tại những địa điểm đã được xây dựng lại mà có thể tạm thời được dùng như là những khu vực di tản, những người có thẩm quyền đã bắt đầu xây dựng những hệ thống vệ sinh, mà những phương tiện này nên được khuyến khích nhiều hơn nữa.

Những phương tiện phục vụ cho việc hủy rác thải nên được cải thiện, đặc biệt là ở những địa điểm sơ tán. Trong thiết kế và xây dựng của những tuyến đê bảo vệ, các con đường, và địa điểm tái định cư, các kỹ sư nên xem xét tầm quan trọng của hệ thống cống rãnh cho nước thải, cũng như bảo đảm cách ly vật nuôi với con người.

Kể từ năm 2000, chăm sóc sức khỏe cộng đồng được cải thiện với các trung tâm sức khỏe cao cấp hơn, và nhiều cơ sở thuốc hơn. Người ta đề nghị rằng cần phải tạo ra nhiều trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng hơn miễn phí trong những mùa bão tới, đặc biệt là dành cho những vùng dễ bị tổn thương nhất. Công việc này nên được tiến hành với thêm cơ sở thuốc và khám chữa bệnh tại nhà thông qua các nhóm cơ động.

Hàng ngàn lớp học đã bị ngập trong nước và hàng trăm trong số hàng ngàn học sinh đã mất tích trong những tháng qua. Số lượng này đã giảm nhiều trong mùa lũ năm 2001. Sau những trận lũ năm 2000 nhiều trường học đã được sửa chữa và những trường học mới đã được tăng cường thêm khả năng chịu lũ. Những ngôi trường mới này cũng được xây dựng đáp ứng việc sơ tán tạm thời. Các trường học đã tổ chức những lớp học đặc biệt cho học sinh lớp 5 và lớp 9 cần hoàn tất kỳ thi hết cấp. Kỳ nghỉ hè năm 2001 bị rút ngắn lại để bù cho thời gian học đã gián đoạn vì lũ.

Mức học phí ở đồng bằng sông Mê Kông tương đối thấp, cho nên trong khoảng thời gian ‘bình thường’ cần đẩy mạnh các nỗ lực giáo dục trẻ em. Chương trình phòng ngừa thiên tai cho học sinh của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh được coi là mô hình hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức những vấn đề không đạt được đến mục tiêu dạy cho những trẻ không đến trường.

Các trung tâm chăm sóc trẻ em ban ngày (CCCs) rất quan trọng cho sự đảm bảo an toàn trẻ em dưới 7 tuổi được cải thiện, và cho phép những người đóng vai trò trụ cột trong gia đình có thể kiếm sống. CCCs được biết đến một cách rộng rãi như là một trung tâm tích cực và so với năm 2000, năm 2001 các trung tâm đó đã được thành lập nhiều hơn. Tuy nhiên số lượng vẫn còn hạn chế và yêu cầu cần phải có nhiều hơn trong những đợt lũ về sau. Thật ra đã có một số kế hoạch thành lập thêm. CCCs hoàn toàn phụ thuộc vào những tình nguyện viên nữ. Vai trò và uy tín của nữ giới cũng tăng và năm 2001, một số chị em ở Hội Phụ nữ đã đóng vai trò quan trọng trong kết hoạch cứu trợ.

5. Lưu lượng thông tin

Trong chương này chúng tôi sẽ thảo luận về lưu lượng thông tin. Thông tin ‘cảnh báo sớm’ từ các nguồn của Trung Ương đến các cán bộ, cộng đồng và các cơ quan cứu trợ. Thông tin về thiệt hại và nhu cầu nhân đạo sẽ đi từ cấp cơ sở đến các cấp chính quyền cao hơn. Thông tin về những ai làm, làm gì để ứng phó với lũ hay phòng ngừa của người dân đi từ rất nhiều các cấp đến các phương tiện truyền thông đại chúng, các cơ quan viện trợ và các nhà tài trợ.

Thông tin về mực nước sông và dự báo thời tiết do Trung Ương thu thập, công bố và lưu truyền rộng rãi và bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tính chính xác và kịp thời của những thông tin đó đã được đánh giá cao. Cung cấp thông tin địa phương thông qua hệ thống máy fax, điện thoại, TV, đài và loa phóng thanh rất hiệu quả. Tính chính xác của thông tin đã được cải thiện và sẽ được tăng cường hơn nếu chúng ta kết hợp

tốt hơn với kinh nghiệm của người dân địa phương. Tuy nhiên, các thông tin vẫn chưa đến được những thôn và các hộ gia đình ở xa nhất. Kênh truyền thông hiệu quả nhất cho những hộ gia đình dễ bị tổn thương nhất là qua cán bộ, tình nguyện viên truyền thông hay các tổ chức đại chúng.

Thông tin về thiệt hại và nhu cầu nhân đạo thường được Ủy ban PCLB (CFSC) ở một cấp nào đó tập hợp và thống nhất sau đó đưa lên CFSC cấp cao hơn. Trong suốt quá trình lũ hoành hành, hệ thống đó được nhìn nhận là hoạt động tốt, đưa ra thông tin chính xác và kịp thời. Bên cạnh đó CFSC còn là Ủy ban điều phối viện trợ ở mỗi cấp, và thường được chỉ đạo do một cơ quan xã hội với uy tín không thể nổi trội bằng CFSC. Vai trò của các cơ quan này bao gồm thu thập và truyền thông thông tin về nhu cầu nhân đạo, điều phối các hoạt động cứu trợ.

Những luồng thông tin chính thức cấp trên về thiệt hại và nhu cầu không đủ chi tiết cho các tổ chức bên ngoài, những tổ chức này dự định cử cán bộ của họ xuống thu thập thông tin. Các thủ tục báo cáo có thể được sắp xếp hợp lý hơn cho quá trình điện tử trong tương lai và để báo cáo chi tiết hơn. Chia sẻ thông tin rộng rãi và nhanh chóng hơn yêu cầu các thủ tục để chứng nhận tính chính xác và được thông qua để chia sẻ. Các tổ chức bên ngoài cũng muốn có thông tin tốt hơn về 'ai đang làm cái gì' về mặt cứu trợ. Cần có luồng thông tin tốt hơn giữa các cơ quan trong và ngoài nước về kế hoạch và chương trình cứu trợ.

Đề xuất là chính quyền cấp huyện và các tổ chức đại chúng cần nhắc thiết lập điểm thông tin mở rộng. CFSC, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và FF cần bố trí cán bộ của mình ở đó để thu thập các thông tin chi tiết về thiệt hại, nhu cầu nhân đạo, các nỗ lực cứu trợ đã và đang diễn ra. Điểm này sẽ chia sẻ thông tin với giới báo chí, các tổ chức bên ngoài, chính quyền các cấp và các tổ chức đại chúng. Đây cũng là nơi thường trực trong giai đoạn biến cố, cung cấp thông tin liên lạc của các tổ chức và các cá nhân quan trọng. Trang thiết bị của điểm này sẽ được các tổ chức quốc tế tài trợ.

6. Làm việc cùng nhau

Chương cuối cùng sẽ trình bày những khuyến nghị về công tác đồng hoạt động và điều phối. Có thể cấp cơ sở nơi mà rất nhiều các sáng kiến được tiến hành, thường là tự nguyện, nhưng cho thấy 'vốn xã hội' khá là cao. Điều phối ở cấp tỉnh cũng được cho là khá tốt. Ở cấp quốc gia, các cơ quan khác nhau của Chính phủ điều phối các lời kêu gọi, các chính sách chung về cứu trợ và phòng ngừa thiên tai.

'Vốn xã hội' rất mạnh trong cộng đồng nông thôn của đồng bằng sông Mê Kông. Các tổ chức đại chúng hướng dẫn chi bộ ở địa phương trong hoạt động của họ, CFSC lên kế hoạch và phân công vai trò cho các tổ chức khác nhau theo như nhiệm vụ pháp lý của họ. Tuy nhiên, các cá nhân năng nổ quyết định nên thành công ở cấp cơ sở. Một số ở các tổ chức xã hội và tất cả các tổ chức xã hội đó huy động được những tình nguyện viên mà đảm nhận những nhiệm vụ khác nhau của cộng đồng.

Ủy Ban Nhân dân của các cấp khác nhau lên chiến lược, chỉ đạo, hỗ trợ tài liệu, điều phối viện trợ và phòng ngừa. Vai trò đây được khẳng định và được đánh giá cao rộng rãi. Một số các cải thiện trong việc điều phối ở cấp địa phương là có thể. Điều phối cấp địa phương cần bao gồm cả cơ chế địa phương về học hỏi ví dụ như những chuyên viên thăm trao đổi.

Những cải thiện về chức năng ở các tổ chức xã hội (địa phương). Chất lượng của cứu trợ được cải thiện với việc tăng cường sự tham gia của nữ giới. Việc này cần tăng cường thêm, trong đó, phụ nữ cần phải được xã hội và gia đình tạo điều kiện.

Các tỉnh khác nhau có những cách khác nhau về các luồng thông tin điều phối và các hoạt động cứu trợ. Tuy nhiên, trong tất cả các trường hợp CFSC, FF và Hội CTĐ VN được coi là rất quan trọng. Các sở ngành và tổ chức xã hội thường đảm nhận những vai trò cụ thể, đã có nhiều cộng tác dựa vào những năng lực cụ thể của các tổ chức khác nhau. Lên kế hoạch và điều phối ở cấp tỉnh trong năm 2001 đã được cải thiện nhiều so với năm 200 những cần phải kịp thời và chi tiết hơn.

Trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng như lũ năm 2000 và 2001, Ủy ban Quốc gia đã được thành lập để điều phối lời kêu gọi và phân bổ nguồn viện trợ. Việc này đã được thông báo thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng về quyên góp và phân bổ viện trợ. Ủy ban quốc gia PCLB là cơ quan thường trực trong việc lên chiến lược và điều phối, đây cũng là kênh thông tin chính về tất cả các thiên tai ở Việt Nam.

Các cơ quan địa phương của FF và các tổ chức xã hội khác đã gây được các quỹ ổn định trên khắp Việt Nam. Thành công của họ phần nào do có liên hệ chặt chẽ với các phương tiện truyền thông đại chúng. Cũng có các tổ chức nước ngoài và các công ty (đầu tư nước ngoài) đóng góp vào việc xây dựng nhận thức địa phương. Đoàn kết quốc tế ở cấp địa phương là quan trọng đối với những người hưởng lợi và mối quan hệ giữa người với người.